

Kính gửi các quý vị có dự định nhập khẩu gạo sử dụng cho cá nhân
個人用としてお米を輸入しようとする皆様へ

- Trường hợp nhập khẩu gạo sử dụng cho cá nhân, để được áp dụng **miễn thuế quan** v.v..., theo quy định của pháp luật, ngoài quy định miễn thuế thông thường đối với các mặt hàng sử dụng cho cá nhân còn cần khai báo và được nhân viên Bộ Nông-Lâm-Ngư nghiệp Nhật Bản (MAFF) xác nhận việc số lượng nhập khẩu gạo trong vòng **1 năm qua dưới 100 kg**.

《Phương pháp khai báo》

- ① Hãy điền vào các mục cần thiết trong Giấy khai báo này (bộ 3 tờ sao chép lại).
- ② Hãy nộp tờ thứ 1 (dùng nộp cho Sở Nông-Lâm-Ngư nghiệp địa phương v.v...) và tờ thứ 2 (dùng nộp cho Hải quan) cho Sở Nông-Lâm-Ngư nghiệp địa phương v.v... ở khu vực gần quý vị (tại sân bay và cảng biển, quầy khu vực kiểm dịch thực vật cũng tiếp nhận khai báo).
Ngoài ra, khi nộp, hãy xuất trình tài liệu có thể xác minh địa chỉ, họ tên người nhập khẩu (giấy phép lái xe, thẻ bảo hiểm sức khỏe quốc dân, **hộ chiếu** v.v...) hoặc đính kèm bản photocopy tài liệu đó.
- ③ Về bản khai báo đã nộp, sau khi xác nhận nội dung đã điền, tờ thứ 2 (dùng nộp cho Hải quan) sẽ được trả lại, hãy nộp cho cán bộ hải quan khi khai báo nhập khẩu gạo.
- ④ Tờ thứ 3 (dùng cho người khai báo làm bản sao) là bản sao nên hãy bảo quản cẩn thận.

《Chú ý khi điền》

- ① Người không có địa chỉ tại Nhật Bản, hãy điền **quốc tịch** và **số hộ chiếu** thay thế cho địa chỉ.
 - ② Với mục địa chỉ, họ tên, hãy điền cả cách viết bằng Furigana **hoặc chữ cái Latinh**.
- ※ Trường hợp nhập khẩu gạo sử dụng cho cá nhân và được áp dụng miễn thuế quan v.v..., trường hợp không tiến hành khai báo này hoặc khai báo gian dối có thể bị phạt tiền cao nhất 20 vạn yên Nhật theo pháp luật quy định.
- ※ Thông tin cá nhân có được thông qua khai báo này sẽ được quản lý chặt chẽ, không sử dụng vào mục đích nào khác ngoài việc xác nhận liên quan đến khai báo.
- ※ Nếu có điểm gì chưa rõ liên quan đến khai báo này, hãy liên hệ với Sở Nông-Lâm-Ngư nghiệp địa phương v.v...(gồm Văn phòng Nông-Lâm-Ngư nghiệp Hokkaido (Hokkaido), Sở Nông-Lâm-Ngư nghiệp Tohoku (Miyagi), Sở Nông-Lâm-Ngư nghiệp Kanto (Saitama), Sở Nông-Lâm-Ngư nghiệp Hokuriku (Ishikawa), Sở Nông-Lâm-Ngư nghiệp Tokai (Aichi), Sở Nông-Lâm-Ngư nghiệp Kinki (Kyoto), Sở Nông-Lâm-Ngư nghiệp Chugoku・Shikoku (Okayama), Sở Nông-Lâm-Ngư nghiệp Kyushu (Kumamoto), Văn phòng tổng hợp Okinawa trực thuộc Văn phòng nội các Nhật Bản (Okinawa)).

- **Nếu bạn mang gạo vào nhật bản, xin vui lòng thông báo cho nhân viên.**

米を日本に持ち込むのであれば、この届出書類に記載してください。

- **Không phải là đối tượng chịu thuế.**

関税等を課さないために、必要です。



100kg/1 năm

Miễn thuế

免税

- **Hãy mang tài liệu này trình báo với nhân viên hải quan nội cửa ra.**

この書類を次に検査を受ける、税関検査官に渡してください。



Hải quan 税関

■Chú ý ! 注意

- **Vui lòng mô tả trong bảng chữ cái (bảng chữ cái La Mã).**

アルファベット(ローマ字)で記載してください。



Bảng chữ cái
アルファベット



Quốc ngữ
ベトナム文字

- **Xin vui lòng ghi số hộ chiếu (không phải là địa chỉ).**

住所ではなく、パスポートNo.を記載してください。

Ví dụ

(例示)

((bảng chữ cái La Mã))

アルファベット(ローマ字)で記入

Giấy khai báo liên quan đến nhập khẩu gạo (trường hợp nhập khẩu sử dụng cho cá nhân)

米穀の輸入に関する届出書 (個人用として輸入する場合)

Ngày hôm nay (今日の日付)

Năm · Tháng · Ngày

2016. 〇. 〇

Kính gửi:

Giám đốc Sở Nông-Lâm-Ngư nghiệp

Giám đốc Văn phòng Nông-Lâm-Ngư nghiệp Hokkaido

Giám đốc Văn phòng tổng hợp Okinawa

Địa chỉ
(Address)

[Người không có địa chỉ tại Nhật Bản, điền quốc tịch và số hộ chiếu]

quốc tịch (国籍) & số hộ chiếu (パスポート番号)

Vietnam

☆☆〇〇〇〇〇〇

Họ tên
(Name)

[Điền cả cách viết bằng chữ cái Latinh]

Tên (氏名)

〇〇〇 〇〇 〇〇

Căn cứ vào quy định khoản 35 Luật liên quan tới ổn định cung cầu, giá cả lương thực chủ yếu, tôi khai báo như dưới đây về việc nhập khẩu gạo sử dụng cho cá nhân.

Nội dung

- Tên quốc gia nơi xếp hàng lên : **Vietnam** **Đang tải các nước** (積出国)
(積出国)
 - Ngày nhập khẩu : **2016. 〇. 〇** **Ngày hôm nay** (今日の日付)
(輸入の時期)
 - Số lượng nhập khẩu lần này : **〇** kg
(今回の輸入数量)
 - Tổng số lượng đã nhập khẩu sử dụng cho : **〇〇** kg
(輸入を行う日からさかのぼって1年間に個人用として輸入した数量の合計)
nhập khẩu (bao gồm lần này)
- (Chú ý) Trong “Tổng số lượng đã nhập khẩu sử dụng cho”, hãy điền số lượng sau khi trừ đi số lượng
- ### Tổng khối lượng nhập khẩu hàng năm
- (年間総輸入量)

Giấy khai báo liên quan đến nhập khẩu gạo (trường hợp nhập khẩu sử dụng cho cá nhân)
米穀の輸入に関する届出書 (個人用として輸入する場合)

Năm • Tháng • Ngày

Kính gửi:

Giám đốc Sở Nông-Lâm-Ngư nghiệp

Giám đốc Văn phòng Nông-Lâm-Ngư nghiệp Hokkaido

Giám đốc Văn phòng tổng hợp Okinawa

Địa chỉ
(Address)

[Người không có địa chỉ tại Nhật Bản, điền quốc tịch và số hộ chiếu]

Họ tên
(Name)

[Điền cả cách viết bằng chữ cái Latinh]

Căn cứ vào quy định khoản 35 Luật liên quan tới ổn định cung cầu, giá cả lương thực chủ yếu, tôi khai báo như dưới đây về việc nhập khẩu gạo sử dụng cho cá nhân.

Nội dung

1. Tên quốc gia nơi xếp hàng lên : _____

2. Ngày nhập khẩu : _____

3. Số lượng nhập khẩu lần này : _____ kg

4. Tổng số lượng đã nhập khẩu sử dụng cho cá nhân trong vòng 1 năm tính ngược từ ngày tiến hành nhập khẩu (bao gồm lần này) : _____ kg

(Chú ý) Trong “Tổng số lượng đã nhập khẩu sử dụng cho cá nhân trong vòng 1 năm tính ngược từ ngày tiến hành nhập khẩu”, hãy điền số lượng sau khi trừ đi số lượng đã nhập khẩu có nộp thuế quan và các khoản phải nộp khác.

Giấy khai báo liên quan đến nhập khẩu gạo (trường hợp nhập khẩu sử dụng cho cá nhân)
米穀の輸入に関する届出書（個人用として輸入する場合）

農政局長
北海道農政事務所長
沖縄総合事務局長 殿

年・月・日

住 所
(Address)

〔本邦に住所を有しない者にあつては、国籍及び旅券番号〕

氏 名
(Name)

〔英字による表記もあわせて記入〕

米穀を個人用として輸入することについて、主要食糧の需給及び価格の安定に関する法律
第35条の規定に基づき、下記のとおり届け出ます。

記

1. 積 出 国 : _____

2. 輸 入 の 時 期 : _____

3. 今回の輸入数量 : _____ k g

4. 輸入を行う日からさかのぼって1年間に個人用として輸入した数量の合計

(今回分を含む) : _____ k g

(注) 輸入を行う日からさかのぼって1年間に個人用として輸入した数量の合計には、関税及び納付金を支払って輸入した数量は除いて記入すること。

Giấy khai báo liên quan đến nhập khẩu gạo (trường hợp nhập khẩu sử dụng cho cá nhân)
米穀の輸入に関する届出書 (個人用として輸入する場合)

Năm • Tháng • Ngày

Kính gửi:

Giám đốc Sở Nông-Lâm-Ngư nghiệp

Giám đốc Văn phòng Nông-Lâm-Ngư nghiệp Hokkaido

Giám đốc Văn phòng tổng hợp Okinawa

Địa chỉ
(Address)

[Người không có địa chỉ tại Nhật Bản, điền quốc tịch và số hộ chiếu]

Họ tên
(Name)

[Điền cả cách viết bằng chữ cái Latinh]

Căn cứ vào quy định khoản 35 Luật liên quan tới ổn định cung cầu, giá cả lương thực chủ yếu, tôi khai báo như dưới đây về việc nhập khẩu gạo sử dụng cho cá nhân.

Nội dung

1. Tên quốc gia nơi xếp hàng lên : _____

2. Ngày nhập khẩu : _____

3. Số lượng nhập khẩu lần này : _____ kg

4. Tổng số lượng đã nhập khẩu sử dụng cho cá nhân trong vòng 1 năm tính ngược từ ngày tiến hành nhập khẩu (bao gồm lần này) : _____ kg

(Chú ý) Trong “Tổng số lượng đã nhập khẩu sử dụng cho cá nhân trong vòng 1 năm tính ngược từ ngày tiến hành nhập khẩu”, hãy điền số lượng sau khi trừ đi số lượng đã nhập khẩu có nộp thuế quan và các khoản phải nộp khác.